

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 32 /TTr-VPDP ngày 16 tháng 6 năm 2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu tại Điều 1, Quyết định này (dưới đây gọi là Bộ tiêu chí) là căn cứ để rà soát, đánh giá thực trạng, mức độ đạt các chỉ tiêu, tiêu chí và xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch, kết quả thực hiện hằng năm, 5 năm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; là cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2017-2020.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung tại Bộ tiêu chí; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, hướng dẫn, chỉ đạo, giúp đỡ các địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định này.



3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, chi đạo triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này; tổ chức đánh giá, thẩm tra, đề nghị UBND tỉnh thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới hằng năm theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- VPĐP CTXDNTM TW;
- Thường trực Tỉnh ủy,;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- VP Điều phối CTXDNTM tỉnh;
- VP:Lãnh đạo, CV: XDKH, TH
- Lưu VT, NN.



**Nguyễn Văn Phương**



**Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định) số 1435/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**1. Tiêu chí số 2**

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn NTM	Chỉ tiêu chất lượng khi cải tạo nâng cấp hoặc làm mới giai đoạn 2017-2020
2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật đường GTNT cấp A trở lên (cấp IV,V,VI theo TCVN 4054-2005)
2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	90%	Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật đường GTNT cấp B trở lên
2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100%	Tối thiểu được cứng hóa
2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	80%	Tối thiểu được cứng hóa

**2. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi**

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu		
	Vùng núi và gò đồi	Vùng đồng bằng	Vùng cát, ven biển
3.1. Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	<p>≥ 80%</p> <p>Trong đó có ít nhất 01 mô hình áp dụng tưới tiết kiệm nước đối với những xã có quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao</p>	<p>≥ 85%</p> <p>Trong đó có ít nhất 01 mô hình áp dụng tưới tiết kiệm nước đối với những xã có quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao</p>	<p>≥ 80%</p> <p>Trong đó có ít nhất 01 mô hình áp dụng tưới tiết kiệm nước đối với những xã có quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao</p>

Phân loại vùng địa hình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế:

- Vùng núi và gò đồi: Gồm những xã thuộc huyện Nam Đông, A Lưới và một số xã theo quy định phân vùng của địa phương thuộc các huyện: Phong Điền, Phú Lộc; thị xã: Hương Thủy, Hương Trà.

- Vùng đồng bằng: Gồm những xã nằm ở phân hạ du sông Bồ, sông Ô Lâu, sông Truồi, sông Cầu Hai, sông Bù Lu... thuộc các huyện: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc; thị xã: Hương Thủy, thị xã Hương Trà theo quy định phân vùng của địa phương.

- Vùng cát, ven biển: Gồm các xã nằm phía Đông vùng đầm phá nối dài từ xã Điền Hương huyện Phong Điền đến thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc.

### **3. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa**

a) Về xây dựng cơ sở vật chất văn hóa

+ *Xây dựng Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã*

- Vùng đồng bằng diện tích đất quy hoạch đối với hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 500m<sup>2</sup>; Khu thể thao 2.000m<sup>2</sup> (chưa tính sân vận động).

- Miền núi diện tích đất quy hoạch đối với hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 300m<sup>2</sup>; Khu thể thao tối thiểu 1.200m<sup>2</sup> (chưa tính sân vận động).

- Vùng núi cao, hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn diện tích đất quy hoạch đối với hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 200m<sup>2</sup>; Khu thể thao tối thiểu 500m<sup>2</sup> (chưa tính sân vận động)

- Quy mô xây dựng hội trường đa năng đối với vùng đồng bằng tối thiểu 250 chỗ ngồi; Miền núi tối thiểu 150 chỗ ngồi; Vùng núi cao, hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn tối thiểu 100 chỗ ngồi.

+ *Xây dựng Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.*

- Vùng đồng bằng diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa là 300m<sup>2</sup> trở lên; Khu Thể thao là 500m<sup>2</sup> trở lên.

- Miền núi diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa từ 200m<sup>2</sup> trở lên; Khu Thể thao từ 300m<sup>2</sup> trở lên.

- Vùng núi cao, hải đảo và thôn ở các xã đặc biệt khó khăn diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa từ 100m<sup>2</sup> trở lên; Khu Thể thao từ 200m<sup>2</sup> trở lên.

- Quy mô xây dựng Nhà Văn hóa là 100 chỗ ngồi trở lên; Miền núi là 80 chỗ ngồi trở lên; Vùng núi cao, hải đảo và thôn ở xã đặc biệt khó khăn từ 50 chỗ ngồi trở lên.

b) Hướng dẫn xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất văn hóa

*Xây dựng mới cơ sở vật chất văn hóa*

- Các địa phương nghiên cứu để xác định vị trí, diện tích đất quy hoạch, quy mô xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn phù hợp với các tiêu chí phân theo từng vùng, miền quy định.

- Diện tích đất quy hoạch xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tính gộp là tổng diện tích các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn xã và thôn. Địa điểm công trình văn hóa, thể thao không nhất thiết phải nằm trên cùng một vị trí.

#### *Sử dụng cơ sở vật chất hiện có*

- Đối với các địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí diện tích đất và huy động các nguồn lực để xây dựng mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn thì tạm thời sử dụng các cơ sở vật chất hiện có như Hội trường, Trung tâm học tập cộng đồng, Nhà Rông, Nhà Dài, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà Văn hóa đã xây dựng từ trước để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

- Một số địa phương có các thiết chế văn hóa truyền thống như đình làng, nhưng chưa có Nhà văn hóa, nếu được sự đồng ý của nhân dân và các đoàn thể địa phương có thể sử dụng thiết chế này tổ chức một số hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp.

- Một số thôn, làng, bản, ấp có số dân ít, địa giới hành chính gần nhau, được sự đồng thuận của nhân dân có thể tổ chức sinh hoạt văn hóa, thể thao tại một Nhà văn hóa liên thôn.

- Các địa phương sử dụng Hội trường, Trung tâm học tập cộng đồng, Nhà Rông, Nhà Dài, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Đình làng, Nhà văn hóa đã xây dựng từ trước, Nhà văn hóa liên thôn tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân vẫn được tính đạt tiêu chí về xây dựng cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 06) trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Về lâu dài các địa phương này cần có lộ trình cụ thể để quy hoạch, đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch đã ban hành.

#### *Hướng dẫn xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định*

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã là thiết chế cộng đồng, nơi sinh hoạt chung cho mọi người đến tham gia (kể cả trẻ em và người cao tuổi).

Những xã chưa có đủ điều kiện để xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã có thể xây dựng tại cụm xã (2 đến 3 xã) một Trung tâm Văn hóa - Thể thao. Những địa phương không có khu vui chơi riêng biệt cho trẻ em có thể sử dụng khu vui chơi tại các sân trường, những nơi công cộng... đảm bảo phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh, an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ em.

#### **4. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Đối với xã có chợ trong quy hoạch: Chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định của UBND tỉnh (Chi tiết phụ lục đính kèm).

b) Đối với xã có chợ trong thời kỳ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư thì xét các cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn theo quy định của UBND tỉnh (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

c) Đối với xã không có chợ trong thời kỳ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt thì không xem xét tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

#### 5. Tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ bưu chính đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8.2. Xã có điểm phục vụ viễn thông, Internet	Là xã có dịch vụ viễn thông, Internet đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 4, Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	- Có đài truyền thanh hữu tuyến hoặc vô tuyến được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ và sử dụng tần số vô tuyến điện, tiếp đất chống sét theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành. - 100% thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động.
8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Là xã đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 - Điều 6, Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### Tiêu chí 17- Môi trường và an toàn thực phẩm

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	- Mai táng vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch. - Nghĩa trang được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy phạm, quy định hiện hành của Nhà nước. - Có quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt; Diện tích đất tối đa sử dụng cho phần mộ cá nhân (không bao gồm diện tích đất giao thông giữa các lô mộ, hàng mộ) phải tuân thủ theo quy định. - Nước thải trong nghĩa trang phải được xử lý đảm bảo chuẩn môi trường, chất thải rắn phải được thu gom, xử lý theo quy định.

## Phụ lục

Kèm theo Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020 - Hướng dẫn tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Các xã có điều kiện kinh tế - xã hội bình thường	Các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	Các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
<b>1. Chợ nông thôn</b>		
<b>1. Về diện tích, mặt bằng xây dựng chợ</b>		
a) Có mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định.	a) Có mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định.	a) Có mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định.
b) Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m <sup>2</sup> .	b) Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m <sup>2</sup> .	b) Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m <sup>2</sup> .
<b>2. Về kết cấu nhà chợ chính</b>		
Nhà chợ chính phải bảo đảm kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định.	Nhà chợ chính phải bảo đảm kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định.	Nhà chợ chính phải bảo đảm kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định.
<b>3. Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình</b>		
a) Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý chợ.	a) Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý chợ.	a) Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý chợ.
b) Nền chợ phải được bê tông hóa.	b) Nền chợ phải được bê tông hóa.	b) Nền chợ phải được bê tông hóa.
c) Có nhà vệ sinh công cộng, bố trí khu vực nam nữ riêng	c) Có nhà vệ sinh công cộng	c) Có nhà vệ sinh công cộng
d) Có bố trí địa điểm hoặc phương án trông giữ xe (ngoài trời hoặc mái che).	d) Có bố trí địa điểm hoặc phương án trông giữ xe (ngoài trời hoặc mái che).	d) Có bố trí địa điểm hoặc phương án trông giữ xe (ngoài trời hoặc mái che).

đ) Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.	đ) Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.	đ) Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.
e) Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ.	e) Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ.	e) Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ.
f) Hệ thống cấp điện theo quy định bảo đảm cho hoạt động của chợ.	f) Hệ thống cấp điện theo quy định bảo đảm cho hoạt động của chợ.	f) Hệ thống cấp điện theo quy định bảo đảm cho hoạt động của chợ.
g) Có khu thu gom rác và xử lý rác trong ngày.	g) Có khu thu gom rác thải và xử lý hoặc vận chuyển đi nơi khác ít nhất 2 ngày 1 lần	g) Có khu thu gom rác thải và xử lý hoặc vận chuyển đi nơi khác ít nhất 2 ngày 1 lần
h) Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm thông thoáng và dễ dàng thông tắc.	h) Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm thông thoáng và dễ dàng thông tắc.	h) Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm thông thoáng và dễ dàng thông tắc.
i) Có đủ nguồn nước phục vụ chữa cháy; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định	i) Có đủ nguồn nước phục vụ chữa cháy; trang bị phương tiện tối thiểu phục vụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định	i) Có đủ nguồn nước phục vụ chữa cháy; trang bị phương tiện tối thiểu phục vụ phòng cháy, chữa cháy
<b>4. Về điều hành quản lý chợ</b>		
a) Có tổ chức quản lý: doanh nghiệp, hợp tác xã, Ban quản lý, Tổ quản lý	a) Có tổ chức quản lý: doanh nghiệp, hợp tác xã, Ban quản lý, Tổ quản lý	a) Có tổ chức quản lý: doanh nghiệp, hợp tác xã, Ban quản lý, Tổ quản lý
b) Có nội quy chợ được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt và được niêm yết công khai	b) Có nội quy chợ được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt và được niêm yết công khai	b) Có nội quy chợ được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt và được niêm yết công khai
c) Có sử dụng cân đối chứng để người tiêu dùng tự kiểm tra khối lượng hàng hóa		



d) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.	d) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.	d) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.
--	--	--

## II. Cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn

### 1. Siêu thị mini

a) Có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức, cá nhân quản lý.	a) Có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức, cá nhân quản lý.	a) Có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức, cá nhân quản lý.
b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.	b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.	b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.
c) Có diện tích kinh doanh từ 150m <sup>2</sup> và có bãi để xe với quy mô phù hợp.	c) Có diện tích kinh doanh từ 100m <sup>2</sup> và có bãi để xe với quy mô phù hợp.	c) Có diện tích kinh doanh từ 100m <sup>2</sup> và có bãi để xe với quy mô phù hợp.
d) Danh mục hàng hóa kinh doanh cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cư dân trong xã.	d) Danh mục hàng hóa kinh doanh cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cư dân trong xã.	d) Danh mục hàng hóa kinh doanh cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cư dân trong xã.
đ) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng; có bố trí điểm hoặc phương án trông giữ xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách hàng.	đ) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu tối thiểu về phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường; có bố trí điểm hoặc phương án trông giữ xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách hàng.	đ) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo tối thiểu các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường; có bố trí điểm hoặc phương án trông giữ xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách hàng.

e) Có các thiết bị kỹ thuật cần thiết phục vụ cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...); cho đóng gói, bán hàng (kệ, giá, giỏ, móc treo...); cho thanh toán và quản lý kinh doanh (thiết bị và phần mềm quản lý...).	e) Có các thiết bị kỹ thuật cần thiết phục vụ cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...), cho đóng gói, bán hàng (kệ, giá, giỏ, móc treo...).	e) Có các thiết bị kỹ thuật cần thiết phục vụ cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...), cho đóng gói, bán hàng (kệ, giá, giỏ, móc treo...);
f) Tổ chức, bố trí hàng hóa theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học để phục vụ khách hàng lựa chọn, mua sắm, thanh toán thuận tiện, nhanh chóng; có nơi bảo quản hành lý cá nhân.	f) Tổ chức, bố trí hàng hóa theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học; có nơi bảo quản hành lý cá nhân.	f) Tổ chức, bố trí hàng hóa theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học; có nơi bảo quản hành lý cá nhân.
g) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.	g) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.	g) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

## **2. Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp**

a) Có bảng hiệu thể hiện tên, địa chỉ, điện thoại người đại diện.	a) Có bảng hiệu thể hiện tên, địa chỉ, điện thoại người đại diện.	a) Có bảng hiệu thể hiện tên, địa chỉ, điện thoại người đại diện.
b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.	b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.	b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.
c) Có diện tích kinh doanh tối thiểu từ 35m <sup>2</sup> trở lên và có nơi để xe với quy mô phù hợp.	c) Có diện tích kinh doanh tối thiểu từ 25m <sup>2</sup> trở lên và có nơi để xe với quy mô phù hợp.	c) Có diện tích kinh doanh tối thiểu từ 20m <sup>2</sup> trở lên và có nơi để xe với quy mô phù hợp.
d) Danh mục hàng hóa kinh doanh cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cư dân trong xã..	d) Danh mục hàng hóa kinh doanh cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cư dân trong xã.	d) Danh mục hàng hóa kinh doanh cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cư dân trong xã.

d) Có bố trí quầy hoặc khu vực phù hợp để trưng bày hoặc bán hàng hóa nông sản của địa phương		
e) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo thuận tiện cho khách hàng..	e) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo thuận tiện cho khách hàng..	e) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc; đảm bảo thuận tiện cho khách hàng.
f) Có trang thiết bị cần thiết (tủ đông, tủ mát, kệ, giá...) để bảo quản hàng hóa và đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách hàng.	f) Có trang thiết bị cần thiết (kệ, giá...).	f) Có trang thiết bị cần thiết (kệ, giá...)
g) Tổ chức, bố trí hàng hóa một cách thuận tiện cho khách hàng lựa chọn, mua sắm và thanh toán.	g) Tổ chức, bố trí hàng hóa một cách thuận tiện cho khách hàng lựa chọn, mua sắm và thanh toán.	g) Tổ chức, bố trí hàng hóa một cách thuận tiện cho khách hàng lựa chọn, mua sắm và thanh toán.
h) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.	h) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.	h) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.